

Bản án số: **164/2023/HS-PT**

Ngày: 29-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuần

Bà Nguyễn Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trương Thanh T, Dương Minh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Phạm Thị Tuyết M, sinh ngày 29 tháng 01 năm 2000 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp KQB, xã VK, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chí Tâm và bà Bành Thị Muội; chồng là Wang Hui Huang (quốc tịch Trung Quốc) và có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 10/11/2022 đến ngày 03/01/2023 cho bảo lãnh; hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Thanh T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2000 tại huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Ấp 10, xã KT, huyện U M, tỉnh CM; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hoàng Khải và bà Võ Kim Hương; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: không, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Dương Minh H sinh ngày 28 tháng 11 năm 2002 tại huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: Ấp 10, xã KT, huyện U M, tỉnh CM; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Minh Cẩn và bà Nguyễn Thị Kim Anh; Vợ là Lý Thị Bé Huyền và có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: không, hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Minh*: Luật sư **Võ Quang Thuận** - Văn phòng Luật sư Võ Quang Thuận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian đầu năm 2022, bà Trần Giang Th có thiếu Phạm Thị Tuyết M số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), M đã nhiều lần đòi nhưng bà Th chưa có tiền trả. Vào khoảng 20 giờ ngày 23/8/2022, M cùng với bạn trai là Huỳnh Minh C đến nhà bà Th ở ấp MĐC, xã VKh, huyện AM, tỉnh Kiên Giang để đòi tiền nợ, khi đi C rủ thêm Dương Minh H và Nguyễn Văn S, S rủ thêm Trương Thanh T. Khi đến nhà bà Th thì chỉ có anh Võ Phúc H (thường gọi T) là con bà Th ở nhà, anh H hứa sẽ liên lạc với bà Th và hẹn 02 ngày sau sẽ gọi điện cho C hay. Đến hẹn, không thấy anh H gọi điện nên vào khoảng 14 giờ ngày 25/8/2022, M cùng C rủ theo S, T, H và Lê Văn Tg cùng đến nhà bà Th để đòi tiền nợ. Trên đường đi thì gặp Lê Văn Ngoan và Đỗ Việt Tân đang đi sửa điện thoại, do quen biết nên Ngoan và Tân cùng đi theo. Khi đến nhà bà Th thì thấy anh H đang nhậu cùng ông Nguyễn Văn Tuấn, C, M, S và T vào trong nhà nói chuyện với anh H, các đối tượng còn lại thì đứng ở ngoài hàng ba. Lúc này anh H nói chưa có tiền trả, C kêu anh H gọi điện thoại cho bà Th để nói chuyện, qua điện thoại bà Th nói chưa có tiền trả, nếu làm quá sẽ trình báo Công an, nghe bà Th nói vậy thì C đá vào người anh H 02 cái, anh H bị đánh sợ nên mới nói là còn chiếc xe AIRBLADE, biển số 65R1- 0385, kêu nhóm người của C đem đi cầm trả trước vài triệu. Nghe anh H nói vậy, T điều khiển xe của anh H, chở anh H ngồi giữa và S ngồi phía sau, H và Ngoan mỗi người điều khiển 01 chiếc xe chạy theo sau, các đối tượng còn lại thì ở lại gần nhà anh H. T chở anh H đến tiệm cầm đồ Hiền Đức và Kim Hằng ở khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh để cầm xe nhưng do giấy tờ xe không chính chủ nên không cầm được. T và S tiếp tục chở anh H về tiệm sửa xe của anh Phạm Văn Dẫn ở Cúp 13 thuộc ấp Kim Qui A2, xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh để cầm xe nhưng anh Dẫn không cầm. Lúc này, xe của anh H bị hỏng nên T ở lại tiệm để sửa, còn S chở anh H đến quán trà sữa gần đó gặp C, M, H và T. Tại đây, M kêu C viết giấy với nội dung anh H thế chấp chiếc xe của anh H với giá 5.000.000đ và đưa cho anh H ký tên, anh H sợ bị đánh nên phải ký giấy thế chấp xe. Sau khi anh H ký giấy thế chấp xe thì cả nhóm ra về, C kêu S đem xe của anh H về nhà S cất, qua ngày hôm sau C và S mang chiếc xe trên cầm cho anh Trà Văn Go ở ấp 5, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), C trả cho S 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mượn

trước đó, số tiền còn lại 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) C đưa cho M. Sau khi về nhà, anh H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số: 28 KL-HĐĐG ngày 07/10/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 65R1 - 0385, số máy: JF18E5038714, số khung: 180X7Y538584, của anh Võ Phúc H, vào thời điểm ngày 25/8/2022 giá trị còn lại là 7.833.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ vật chứng là: 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 65R1 - 0385, số máy: JF18E5038714, số khung: 180X7Y538584. Sau khi phục vụ công tác định giá tài sản đã trả lại cho người bị hại là anh Võ Phúc H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST, ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Tuyết M, Trương Thanh T, Dương Minh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Thị Tuyết M **09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 10/11/2022 đến ngày 03/01/2023.

- Bị cáo Trương Thanh T **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Dương Minh H **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Huỳnh Minh C 12 tháng tù; Nguyễn Văn Sĩ 09 tháng tù và Lê Văn T 06 tháng tù; quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/7/2023, bị cáo Phạm Thị Tuyết M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 24/7/2023, bị cáo Trương Thanh T và bị cáo Dương Minh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo M và H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Bị cáo T vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì khác so với nội dung đơn kháng cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo M có ý kiến: Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 14 giờ ngày 25/8/2022, Phạm Thị Tuyết M cùng Huỳnh Minh C, Nguyễn Văn S, Trương Thanh T, Dương Minh H, Lê Văn T đến nhà bà Trần Giang Th ở ấp Muong Đào C, xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để đòi tiền mà bà Th còn nợ M. Do không gặp được bà Th nên nhóm của M và C gây áp lực với anh Võ Phúc H con bà Th, C dùng chân đá vào người anh H 02 cái, làm anh H lo sợ phải giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển số 65R1-0385 cho nhóm của M và C, đồng thời phải viết giấy nhận nợ 5.000.000đ. Sau khi lấy được xe của anh H, C và S đem cầm cho người khác lấy 5.000.000đ, C đưa S 1.500.000đ, còn lại 3.500.000đ đưa cho M. Theo kết luận định giá, chiếc xe của anh H có giá trị là 7.833.000đ. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử và kết án các bị cáo M, T, H và các đồng phạm khác về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, thể hiện sự xem thường, bất chấp kỷ cương pháp luật, làm mất an ninh trật tự ở địa phương và gây hoang mang lo lắng đối với mọi người. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo M 9 tháng tù; mỗi bị cáo T và H 6 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo và xin hưởng án treo của bị cáo M là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Minh, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Tuyết M** 09 (chín) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 03/01/2023.

- Xử phạt bị cáo **Trương Thanh T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Dương Minh H** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo M, T và H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 44/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (3);
- CQĐT H. AM (1)
- VKS H. AM (1)

- Tòa án H. AM (1)
- THHS H. AM (1)
- Chi cục THADS H. AM (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh